

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2024
V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Anh

Ông Nguyễn Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1978

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đì, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Hà Trọng P**, sinh năm: 1974

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Đì, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(Bà V có đơn xin xét xử vắng mặt; ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Bà Nguyễn Thị V và ông Hà Trọng P đăng ký kết hôn ngày 26/02/1998, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm'rì, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Hai vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân chính là do bà V và ông P không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; ông P hay ghen tuông, nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù bà V đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể giải quyết được. Hiện tại bà V và ông P đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Trọng P.

Về con chung: bà V xác định bà và ông P có 03 con chung là Hà Trọng P, sinh ngày 11/9/1999, Hà Thị Hà V, sinh ngày 14/01/2001, Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/02/2009. Bà V yêu cầu khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung Hà Nguyễn Minh T cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi), bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phước và cháu Vy hiện đã thành niên và đã tự nuôi sống được bản thân nên bà V không có yêu cầu gì đối với cháu P và cháu Vy.

Về tài sản chung: bà V xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà V xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Hà Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, ông P cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V, cho bà V và ông P được ly hôn. Về con chung: Đối với 02 con chung Hà Trọng Phước và Hà Thị Hà V đã trưởng thành và bà V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/02/2009 sau khi ly hôn, nhận thấy hiện nay cháu Tâm đang sống cùng bà V, ông P không có ý kiến gì về con chung, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Tâm nên đề nghị hội đồng xét xử giao cháu Hà Nguyễn Minh Tâm, sinh ngày 10/02/2009 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh T đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bà Nguyễn Thị V yêu cầu được ly hôn với ông Hà Trọng P và yêu cầu được trao quyền nuôi dưỡng con là cháu Hà Nguyễn Minh T, ông Hà Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Nguyễn Thị V và ông Hà Trọng P đã đăng ký kết hôn ngày 26/02/1998, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông P là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì bà V và ông P phát sinh mâu thuẫn; theo bà V nguyên nhân mâu thuẫn do bà V và ông P không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; ông P hay ghen tuông, nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù bà V đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể giải quyết được, tháng 8 năm 2023 bà V đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hà Trọng P nhưng sau đó bà V đã rút đơn khởi kiện đến nay bà V tiếp tục giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông P thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông P không hạnh phúc, bà V mong muốn được ly hôn với ông P. Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai có nội dung thể hiện bà V và ông P đã sống ly thân từ năm 2020; cuộc sống vợ chồng giữa bà V và ông P có xảy ra mâu thuẫn nhưng không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải. Tòa án cũng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng tiến hành lấy lời khai của ông Hà Trọng Phi là bố đẻ của ông Hà Trọng P. Theo thông tin ông Phi cung cấp thì ông P và bà V đã sống ly thân, ông P thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà; hai vợ chồng bà V, ông P mâu thuẫn đã lâu nhưng do gia đình ông P theo đạo công giáo (Thiên chúa giáo) nên không chấp nhận ly hôn; chỉ cho phép sống ly thân. Việc bà V nộp đơn yêu cầu ly hôn ông P có biết nhưng do ông P không chấp nhận việc ly hôn nên không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng minh quan hệ hôn nhân của bà V và ông P không đạt được mục đích, hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho hai bên, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. Mặt khác, Quá trình giải quyết vụ án,

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P tham gia tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Việc ông P vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông P là thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu giải quyết ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung*: Theo giấy khai sinh số 32/2013 mang tên Hà Trọng Phước, sinh ngày 11/9/1999; trích lục khai sinh số 133/2013 TLKS-BS ngày 26/10/2018 tên khai sinh Hà Thị Hà V, sinh ngày 14/01/2001; giấy khai sinh số 90/2010 mang tên Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/02/2009 thể hiện mẹ là Nguyễn Thị V, cha là Hà Trọng P.

Xét yêu cầu của bà V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh T sau khi ly hôn cho đến khi cháu Tâm thành niên (đủ 18 tuổi) thì thấy rằng, bà V và ông P hiện đã sống ly thân, cháu T trình bày tại Tòa án hiện đang sống cùng mẹ, và cháu có nguyện vọng vẫn tiếp tục sống cùng mẹ căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Mặt khác, ông P không có trình bày gì đối với yêu cầu được nuôi cháu Tâm của bà V; để đảm bảo tâm lý, môi trường sống, học tập ổn định của con chung không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Hà Nguyễn Minh T cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với 02 con chung là cháu P và cháu V đã thành niên và đã tự nuôi sống được bản thân, bà V và ông P không có yêu cầu gì đối với cháu Phước và cháu Vy nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- *Về tài sản chung*: bà V xác định không có tài sản chung, bà V và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà V xác định không có nợ chung, bà V và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Bà Nguyễn Thị V và ông Hà Trọng P được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/02/2009 cho đến khi cháu Minh T đủ tuổi thành niên. Ông Hà Trọng P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0007335 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà V đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, bà V, ông P có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự Pc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đạ Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Văn Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc.**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 Pt, ngày 15 tháng 4 năm 2024

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Anh

Ông Nguyễn Văn Tú

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và bị đơn ông Hà Trọng P

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ *Ý kiến của HTND Tú:* Bà Nguyễn Thị V và ông Hà Trọng P đăng ký kết hôn năm 1998, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông P tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà V có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con,*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ *Ý kiến của HTND Kim Anh:* Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tú.

+ *Ý kiến của chủ tọa:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ *Ý kiến của HTND Kim Anh:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị V và ông Hà Trọng P đã đăng ký kết hôn ngày 26/02/1998, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạm'ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông P là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì bà V và ông P phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bà V và ông P không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội; ông P hay ghen tuông, nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, vợ con. Qua xác minh tại địa phương thì được biết bà V và ông P đã sống ly thân, hiện tại không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông P thật sự trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

- *Về con chung*: cháu Tâm hiện đang sống cùng mẹ, và cháu có nguyện vọng vẫn tiếp tục sống cùng mẹ; ông P không có trình bày gì đối với yêu cầu được nuôi cháu Tâm của bà V; để đảm bảo tâm lý, môi trường sống, học tập ổn định của con chung không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn cần giao con chung Hà Nguyễn Minh Tâm cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp nên chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 con chung là cháu Phước và cháu Vy đã thành niên và đã tự nuôi sống được bản thân, bà V và ông P không có yêu cầu gì đối với cháu Phước và cháu Vy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: bà V xác định không có tài sản chung, bà V và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: bà V xác định không có nợ chung, bà V và ông P không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung không xem xét, giải quyết.

+ *Ý kiến của HTND Tú*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Kim Anh.

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Tú*:

- *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0007335 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà V đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ *Ý kiến của HTND Kim Anh*: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Tú.

+ *Ý kiến của chủ tọa*: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 Pt, ngày 15 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Kim Anh – Nguyễn Văn Tú

Nghiêm Văn Hải